

A, ngày 14 tháng 05 năm 2021

Số: 263/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2021 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Đặng Thị B, sinh ngày 21/05/1992

Hộ khẩu thường trú: Đội 2, thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện A, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn**: Anh Lê Văn C, sinh ngày 05/08/1990

Hộ khẩu thường trú: Đội 2, thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị B và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đặng Thị B và anh Lê Văn C sinh được 02 con chung là: Lê Tây D, sinh ngày 19/06/2013 và Lê Như Q, sinh ngày 15/02/2016.

Ly hôn, chị B trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi các con chung của anh, chị thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đặng Thị B và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Đặng Thị B tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008953 ngày 26/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chị Đặng Thị B được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện A.
- Chi cục THADS huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Kim Chung
- (Giấy CNKH số: 80 ngày 24/09/2012).
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân